PHỤ LỤC CÔNG NHẬN

ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: 672.2021/QĐ-VPCNCL ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ *Organisation*

Tiếng Việt*/ in Vietnamese:* TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM THỦY SẢN VÙNG 2

Tiếng Anh*/ in English:* *NATIONAL AGRO-FORESTRY-FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT BRANCH 2 (NAFIQUAD 2)*

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ *Accreditation Number:* **VICAS 017 – Organic**

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ *Location Covered by Accreditation*

Địa chỉ / *Address*:

167-175 Chương Dương, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
167-175 Chuong Duong, My An ward, Ngu Hanh Son district, Dannang city, Vietnam

Tel: +84 236 3836155 Website: http://nafiqad2.vn/

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ *Accreditation Standards*

- ISO/IEC 17065: 2012
- TCVN 12134: 2017

NGÀY BAN HÀNH/ *Issue date*

Ngày 29 tháng 11 năm 2021
Dated 29 th November, 2021

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ *Scope of Accreditation*

Chứng nhận nông nghiệp hữu cơ cho các lĩnh vực như sau/ *Certification of agricultural organic for the following scopes:*

Số TT *No*	Tên sản phẩm *Product name*	Tiêu chuẩn *Standard*	Thủ tục chứng nhận (quy định riêng) *Certification procedure*	Phương thức chứng nhận *Type of certification scheme*
1.	Trồng trọt hữu cơ *Organic crop*	TCVN 11041-1: 2017 TCVN 11041-2: 2017 TCVN 11041-5: 2018 TCVN 11041-6: 2018	TT.39	5*, 6
		CAC/GL 32-1999	TT.35	6

Ghi chú/ *Note:* *Theo nghị định 109/2018/NĐ-CP/ *As per 109/2018/ND-CP*

Phụ lục này có hiệu lực tới ngày 29 tháng 11 năm 2024
This Accreditation Schedule is effective until 29 th November, 2024